

Số: *110* /BC-SGDĐT

Đắk Nông, ngày *14* tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO
Công tác phân luồng sau giáo dục trung học cơ sở
tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Thực hiện Công văn số 2065/BGDĐT-GDDT ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc báo cáo công tác phân luồng sau giáo dục trung học cơ sở tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông báo cáo công tác phân luồng sau giáo dục trung học cơ sở tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số với những nội dung như sau:

I. Đặc điểm chung của địa phương

1. Khái quát tình hình phát triển kinh tế-xã hội

Tỉnh Đắk Nông được tái thành lập ngày 01/01/2004 theo Nghị quyết số 22/2003/QH.11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội khoá XI trên cơ sở chia tách một số huyện phía Nam của tỉnh Đắk Lắk (cũ), có diện tích tự nhiên là 651.438 ha. Phía Bắc giáp tỉnh Đắk Lắk, phía Đông giáp tỉnh Lâm Đồng, phía Tây giáp tỉnh Mundunkiri của nước Campuchia, phía Nam giáp tỉnh Bình Phước. Dân số hiện nay khoảng 636.000 người. Cơ cấu dân tộc đa dạng chủ yếu là dân tộc Kinh, M' Nông, Tày, Thái, Ê Đê, Nùng. Dân tộc Kinh chiếm tỷ lệ khoảng 65,5%; M' Nông chiếm 9,7%. Về đơn vị hành chính hiện nay có 07 huyện, 01 thị xã, trong đó có 71 xã, phường, thị trấn.

Trong những năm qua, với sự quan tâm, hỗ trợ về mọi mặt của Đảng và Nhà nước, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Đắk Nông phát triển ổn định, có những chuyển biến tích cực. Các chỉ số kinh tế tăng cao, chỉ tiêu tăng trưởng vượt kế hoạch đề ra. Tăng trưởng kinh tế GRDP năm 2017 (giá 2010) ước đạt 9,47%. GRDP bình quân đầu người ước đạt 41,26 triệu đồng. Công tác an sinh xã hội được chú trọng, đảm bảo thực hiện đầy đủ các chính sách xã hội.

2. Đặc điểm, tình hình phát triển giáo dục và đào tạo

2.1 Quy mô trường lớp

Năm học 2017 - 2018, toàn tỉnh có 396 cơ sở giáo dục, (*tăng 14 cơ sở giáo dục so cùng kỳ năm học trước*), trong đó có 386 cơ sở giáo dục, 01 trung tâm Ngoại ngữ-Tin học, 01 trung tâm Giáo dục học sinh dân tộc và 01 trung tâm Giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật, 07 trung tâm giáo dục thường xuyên (GDTX) với 166.640 học sinh (*tăng 5.944 học sinh so cùng kỳ năm học trước*), trong đó

có 52.007 học sinh dân tộc thiểu số (DTTS), chiếm 31,2%. Tổng số trường đạt chuẩn quốc gia là 95 trường, cụ thể:

- Giáo dục mầm non: Toàn tỉnh có 121 trường, gồm 94 trường công lập, 27 trường ngoài công lập, có 1.229 lớp, 38.037 trẻ, trong đó có 10.222 trẻ DTTS, chiếm 26,87%. Số số trung bình là 30 trẻ/lớp, bình quân có 1,7 trường/xã.

- Giáo dục tiểu học: có 148 trường, gồm 147 trường công lập, 01 trường ngoài công lập, có 2400 lớp và 68.451 học sinh, trong đó có 24.609 học sinh DTTS chiếm 35,95%. Số số trung bình là 28 học sinh/lớp, bình quân có 2,07 trường/xã.

- Giáo dục trung học cơ sở (THCS): Toàn tỉnh có 84 trường; tổng số lớp là 1.303 lớp và 41.024 học sinh, trong đó có 12.976 học sinh DTTS, chiếm 31,63%. Số số trung bình là 31 học sinh/lớp, bình quân có 1,18 trường/xã.

- Giáo dục trung học phổ thông (THPT): Toàn tỉnh có 32 trường, trong đó có 01 trường THPT Chuyên, toàn tỉnh có 18.646 học sinh với 521 lớp, trong đó có 4.200 học sinh DTTS, chiếm 22,52%. Số số trung bình là 35 học sinh/lớp, bình quân có 0,45 trường/xã.

- Giáo dục thường xuyên: có 01 Trung tâm GDTX tỉnh, 07 Trung tâm GDNN-GDTX huyện, với 482 học viên cấp THPT. Ngoài ra, có 01 Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học, 01 Trung tâm Giáo dục học sinh dân tộc và 01 Trung tâm hòa nhập trẻ khuyết tật tỉnh.

2.2 Cơ sở vật chất

Tính đến học kỳ 2 năm học 2017 - 2018, tổng số phòng học mầm non, phổ thông trong toàn tỉnh là: 5.646 phòng, đạt tỷ lệ 1,03 phòng/lớp, trong đó có 3.192 phòng học kiên cố (chiếm 56,54%), 2.347 phòng học bán kiên cố (chiếm 41,57%), 107 phòng học tạm (chiếm 1,9%), số phòng học ở từng cấp học, cụ thể như sau:

- Cấp Mầm non: Toàn tỉnh có 1.634 phòng, trong đó có 725 phòng học kiên cố (chiếm 44,37%), 881 phòng học bán kiên cố (chiếm 53,91%), 28 phòng học tạm (chiếm tỷ lệ 1,71%), bình quân đạt 1,32 phòng/lớp.

- Cấp Tiểu học: Toàn tỉnh có 2.194 phòng học, trong đó có 888 phòng kiên cố (chiếm 40,47%), 1.243 phòng bán kiên cố (chiếm 56,65%), vẫn còn 63 phòng học tạm (chiếm tỷ lệ 2,87%), bình quân đạt 0,9 phòng/lớp.

- Cấp Trung học cơ sở: Toàn tỉnh có 1.104 phòng, trong đó có 881 phòng kiên cố (chiếm 79,8%), 213 phòng bán kiên cố (chiếm 19,29%), và 10 phòng học tạm, xuống cấp (chiếm 0,9%), bình quân đạt 0,84 phòng/lớp.

- Cấp Trung học phổ thông: Toàn tỉnh có 714 phòng học, trong đó có 698 phòng kiên cố (chiếm 97,75%), 10 phòng học bán kiên cố (chiếm 0,14%), và 6 phòng học tạm (chiếm 0,84%), bình quân đạt 1,37 phòng/lớp.

Tổng số phòng học bộ môn, phòng học chức năng phục vụ học tập từ mầm non đến phổ thông trong toàn tỉnh là 726 phòng, trong đó có 381 phòng

kiên cố (chiếm 52,48%), 306 phòng bán kiên cố (chiếm 42,15%), 39 phòng tạm (chiếm 5,4%). Cấp mầm non có 59 phòng (34 phòng kiên cố, 25 phòng bán kiên cố, 0 có phòng tạm), cấp tiểu học có 334 phòng (77 phòng kiên cố, 299 phòng bán kiên cố, 28 phòng tạm), cấp THCS có 133 phòng (144 phòng kiên cố, 51 phòng bán kiên cố, 5 phòng tạm), cấp THPT có 133 phòng (126 phòng kiên cố, 1 phòng bán kiên cố, 6 phòng tạm),

2.3. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên

Hiện nay, toàn ngành có 11.830 cán bộ, giáo viên, nhân viên từ giáo dục Mầm non cho đến Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên, trong đó tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên người DTTS là 1250 người, chiếm tỷ lệ 10,56%. Số lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên cụ thể như sau:

- Giáo dục Mầm non: Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của tỉnh là 2.918 người, trong đó có 2.091 giáo viên (giáo viên nhà trẻ là 117 giáo viên, giáo viên mẫu giáo là 1947 giáo viên), 309 cán bộ quản lý và 581 nhân viên, trung bình 1,7 giáo viên/lớp học. Ở cấp học này, tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên người DTTS là 439 người (cán bộ quản lý: 17 người, giáo viên: 393 người, nhân viên: 29 người) chiếm 15,0%.

- Tiểu học: Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của tỉnh là 4.369 người, trong đó có 3.329 giáo viên, 358 cán bộ quản lý và 574 nhân viên, trung bình có 1,39 giáo viên/lớp học. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên người DTTS là 473 người (cán bộ quản lý: 29 người, giáo viên: 378 người, nhân viên: 52 người) chiếm 10,82%.

- Trung học cơ sở: Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của tỉnh là 2.857 người, trong đó có 2.255 giáo viên, 182 cán bộ quản lý và 364 nhân viên, trung bình có 1,73 giáo viên/lớp học. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên người DTTS là 233 người (cán bộ quản lý: 3 người, giáo viên: 196 người, nhân viên: 30 người) chiếm 8,15%.

- Trung học phổ thông: Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của tỉnh là 1.574 người, trong đó có 1.205 giáo viên, 98 cán bộ quản lý và 268 nhân viên, trung bình có 2,31 giáo viên/lớp học. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên người DTTS là 100 người (cán bộ quản lý: 3 người, giáo viên: 89 người, nhân viên: 8 người) chiếm 6,35%.

- Giáo dục thường xuyên: Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của tỉnh là 112 người, trong đó có 66 giáo viên, 15 cán bộ quản lý và 31 nhân viên. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên người DTTS là 05 người (giáo viên: 05 người) chiếm 4,46%.

Đội ngũ giáo viên có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống tốt, có trách nhiệm cao trong giảng dạy, có năng lực đáp ứng việc giảng dạy trong các nhà trường, có tâm huyết và tận tụy với công việc. Chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục không ngừng được nâng lên, hầu hết giáo viên các cấp học đều đạt chuẩn và trên chuẩn, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

II. Tình hình thực hiện công tác phân luồng sau giáo dục THCS

1. Căn cứ thực hiện công tác phân luồng học sinh sau THCS

Luật Giáo dục số 38/2005/QH11 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục được Quốc Hội khóa XII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 25 tháng 11 năm 2009.

Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 của Ban chấp hành trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Quyết định 711/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt "Chiến lược phát triển giáo dục 2011 - 2020"

Chỉ thị số 10-CT/TW, ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị về “Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và xoá mù chữ cho người lớn”.

Chương trình hành động số 13/CTr/TU ngày 26/4/2012 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học.

Kế hoạch số 370/KH-UBND ngày 02/10/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc Triển khai thực hiện chương trình hành động số 13-CTr/TU ngày 26/4/2012 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và xoá mù chữ cho người lớn.

Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 02/4/2013 của UBND tỉnh thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề của các tỉnh Tây Nguyên và các huyện miền núi của các tỉnh giáp Tây Nguyên giai đoạn 2011-2015 nhằm hướng đến một nền giáo dục đào tạo lành mạnh, đáp ứng nhu cầu học tập và cung cầu lao động của xã hội

Nghị quyết số 35/2014/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông phê duyệt Đề án quy hoạch mạng lưới trường, lớp các ngành bậc học trong hệ thống giáo dục và đào tạo tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2015 - 2020 và định hướng đến năm 2030

2. Công tác quản lý chỉ đạo, xây dựng kế hoạch

Công tác phân luồng đã được Đảng, Nhà nước, các cấp ngành xác định là nhiệm vụ quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội, được cụ thể hóa bằng nhiều Nghị quyết, Chỉ thị, Kế hoạch. Trong những năm qua, ngành giáo dục Đắk Nông đã tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các chủ trương, chính sách về công tác phân luồng học sinh sau THCS.

Hằng năm, Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học, trong đó có chỉ đạo cụ thể các cơ sở giáo dục căn cứ vào điều kiện thực tế của đơn vị để lựa chọn hình thức tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục hướng nghiệp phù hợp, đảm bảo đủ thời lượng, đúng chủ đề và có chất lượng tốt, triển khai có hiệu quả chương trình hướng nghiệp cho học sinh trung học, chú trọng việc tư vấn lựa chọn nghề nghiệp cho học sinh. Bên cạnh công tác giáo dục hướng nghiệp các trường tổ chức dạy môn công nghệ và nghề phổ thông góp phần nâng cao hiệu quả công tác phân luồng học sinh.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã tích cực chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện đa dạng hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; triển khai dạy học gắn với sản xuất, kinh doanh tại địa phương; rà soát, điều chỉnh nội dung chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo hướng tinh giản; hướng dẫn và giao quyền chủ động cho các nhà trường, giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học, thực hiện chương trình giáo dục một cách linh hoạt. Đồng thời, áp dụng thực hiện phương thức thi tuyển vào lớp 10 đối với trường THPT chuyên, THPT DTNT tỉnh và xét tuyển sinh vào lớp 10 đối với các trường THPT, những học sinh không đủ khả năng vào học tại các trường THPT sẽ vào học hệ giáo dục thường xuyên và học nghề, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo và thực hiện hiệu quả công tác phân luồng học sinh sau THCS.

3. Công tác tổ chức thực hiện phân luồng học sinh sau THCS

3.1. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về phân luồng học sinh sau THCS

Các cơ sở giáo dục THCS đã quan tâm đến công tác tuyên truyền phổ biến đối với các bậc cha, mẹ học sinh về định hướng nghề nghiệp cho học sinh sau THCS thông qua các cuộc họp cha, mẹ học sinh định kỳ để giúp cho cha, mẹ học sinh nhận thức việc học nghề phù hợp với năng lực cá nhân học sinh và hoàn cảnh gia đình là hướng lựa chọn phù hợp.

Thông qua các hoạt động giáo dục, đặc biệt là hoạt động giáo dục hướng nghiệp, các trường THCS đã chú trọng tuyên truyền, giáo dục học sinh giúp các em thấy được lao động ở lĩnh vực nào cũng cần thiết, cũng được kính trọng và được đãi ngộ xứng đáng nếu có tay nghề cao và làm việc hết mình. Các cơ hội học tập luôn có và sẽ đến với mọi người, học tập là công việc suốt đời.

Một số đơn vị trường học THCS đã phối hợp với các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tổ chức tư vấn, giới thiệu và tuyên truyền nghề cho học sinh lớp 9 giúp cho các em hiểu rõ về khả năng của bản thân và điều kiện gia đình trong việc lựa chọn hướng đi sau khi tốt nghiệp THCS.

3.2. Nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức công tác giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề và phân luồng học sinh sau THCS

Công tác hướng nghiệp được thực hiện bằng phương thức tích hợp qua các môn học, qua hoạt động dạy nghề phổ thông, qua hoạt động lao động sản

xuất, qua việc giới thiệu các ngành nghề, qua hoạt động ngoại khóa trong nhà trường. Trong hoạt động hướng nghiệp, các trường THCS thực hiện chủ yếu bằng hoạt động giảng dạy theo các chủ đề Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định, thời lượng 9 tiết/lớp/năm.

Hoạt động giáo dục hướng nghiệp được lồng ghép thực hiện trong chương trình giáo dục một cách mềm dẻo, kết hợp với các loại hình giáo dục tư vấn nghề nghiệp để chuyển tải thông tin về hướng nghiệp đến các em học sinh, đặc biệt là các em học sinh khối cuối cấp nhằm tạo điều kiện cho các em định hướng nghề nghiệp đúng đắn phù hợp với hoàn cảnh gia đình, ý thích, năng lực của bản thân.

Ngoài ra, một số đơn vị trường học phối hợp với các trường trung cấp chuyên nghiệp, trường trung cấp nghề, các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh tư vấn chọn nghề, tư vấn tuyển sinh cho học sinh để các em có điều kiện tiếp cận thực tế về ngành nghề, từ đó các em tìm đến các cơ sở học nghề, chọn ngành nghề phù hợp với năng lực, sở trường, điều kiện kinh tế gia đình và nhu cầu của xã hội.

3.3 Công tác bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện công tác phân luồng sau giáo dục THCS

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giáo viên thực hiện công tác phân luồng sau giáo dục THCS được chú trọng. Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng được tiến hành theo kế hoạch, thống nhất từ cơ quan quản lý đến cơ sở giáo dục; dựa trên cơ sở đánh giá thực trạng chất lượng đội ngũ, kết hợp với nhu cầu đào tạo và công tác bố trí, sử dụng và quy hoạch cán bộ.

Trong những năm qua công tác bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện công tác phân luồng sau giáo dục THCS chủ yếu tập trung vào các nội dung triển khai, quán triệt các văn bản đề cập đến công tác phân luồng sau THCS và định hướng nghề nghiệp cho học sinh sau THCS; cập nhật mới các kiến thức phổ thông về khoa học kỹ thuật, về phương pháp giáo dục hướng nghiệp, về nội dung, chương trình giáo dục hướng nghiệp mới của Bộ Giáo dục Đào tạo ban hành; Hội thảo trao đổi rút kinh nghiệm về công tác hướng nghiệp, phân luồng sau THCS giữa giáo viên trong nhà trường hoặc giữa giáo viên các trường.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên phụ trách công tác phân luồng học sinh sau THCS bên cạnh việc tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng ngắn hạn do bộ ngành tổ chức đã chủ động, tích cực tự bồi dưỡng kiến thức để từng bước nâng cao hiệu quả công tác phân luồng sau THCS nói riêng giáo dục đào tạo nói chung, đáp ứng yêu cầu đổi mới của giáo dục.

3.4. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, các điều kiện phục vụ công tác hướng nghiệp phân luồng học sinh sau THCS

Sở Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu với UBND tỉnh, đề nghị UBND các huyện, thị xã ưu tiên lồng ghép các nguồn vốn đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, trường lớp học đáp ứng cơ bản hoạt động dạy và học trong

các nhà trường. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục bố trí, sắp xếp, sử dụng hợp lý, hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có phục vụ công tác dạy học hướng nghiệp, phân luồng; tăng cường xây dựng hệ thống trường đạt chuẩn quốc gia.

Một số cơ sở giáo dục đã quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy học hướng nghiệp; Các trung tâm học tập cộng đồng, trung tâm giáo dục thường xuyên giáo dục nghề nghiệp và trường Trung cấp nghề tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, mở rộng quy mô đào tạo nghề, đa dạng hóa ngành nghề phù hợp với địa phương, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho công tác phân luồng học sinh sau THCS.

3.5. Huy động nguồn lực xã hội trong và ngoài nước tham gia công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS

Các cơ sở giáo dục đã huy động sự đóng góp của các cấp, các ngành, của các cá nhân, tổ chức góp phần vào quá trình xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học; hiến, tặng sách vở, tài liệu học tập, trao học bổng cho học sinh, hỗ trợ học sinh đến thực hành, tham quan học tập.

Các cơ sở giáo dục trung học cơ sở đã tích cực phối hợp với các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xây dựng mô hình liên kết giáo dục hướng nghiệp, mời các chủ cơ sở, thợ lành nghề tham gia nói chuyện hướng nghiệp, định hướng nghề nghiệp tại địa phương, nhằm gắn việc giáo dục định hướng nghề nghiệp với thực tiễn sản xuất kinh doanh tại địa phương từ đó giúp học sinh lựa chọn hướng học, ngành học trong tương lai.

4. Công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác phân luồng học sinh sau THCS.

Hàng năm, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học, kết hợp kiểm tra hoạt động giáo dục hướng nghiệp, phân luồng tại các cơ sở giáo dục. Kiểm tra việc xây dựng chương trình, kế hoạch giáo dục hướng nghiệp. Kiểm tra việc thực hiện hoạt động tích hợp giáo dục hướng nghiệp vào các môn học. Kiểm tra việc phân công giáo viên chuyên trách công tác tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh.

Sau khi năm học kết thúc, Sở Giáo dục và Đào tạo đã yêu cầu các đơn vị báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học trong đó có nội dung báo cáo kết quả giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS. Đánh giá tình hình dạy học, hướng nghiệp đối với các học sinh đang học tại các nhà trường THCS.

5. Kết quả thực hiện công tác phân luồng học sinh sau THCS

Kết quả thực hiện công tác phân luồng học sinh sau THCS trong 5 năm qua như sau: số học sinh sau tốt nghiệp THCS vào THPT bình quân chiếm tỉ lệ là 89,38%; số học sinh vào Trung tâm Giáo dục thường xuyên học THPT bình quân chiếm tỷ lệ là 2,34%; số học sinh vào học tại Trung cấp chuyên nghiệp và trung cấp nghề bình quân chiếm tỷ lệ là 1,28%; số học sinh vào học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác chiếm tỉ lệ bình quân là 2,62% ; số học sinh không đi

học tiếp ở nhà tham gia lao động sản xuất tại địa phương bình quân chiếm tỷ lệ là 4,38%.

6. Đánh giá chung

6.1 Ưu điểm, thành tựu

Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đối với công tác phân luồng học sinh sau trung học.

Công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở luôn được chú trọng ở các cơ sở giáo dục, do đó đã từng bước nâng cao được nhận thức của xã hội về giáo dục nghề nghiệp và công tác phân luồng học sinh sau THCS, vào học hệ trung cấp chuyên nghiệp (TCCN), trung cấp nghề.

Mạng lưới các trường và trung tâm dạy nghề mới được hình thành ở 7 huyện, thị xã. Qui mô đào tạo các ngành nghề được các trường và trung tâm dạy nghề quan tâm đầu tư, phù hợp với yêu cầu thị trường lao động, bước đầu góp phần trong việc cung ứng nguồn nhân lực có trình độ kỹ thuật, có tay nghề cho phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

6.2. Khó khăn, tồn tại và nguyên nhân

6.2.1. Khó khăn, tồn tại

Công tác huy động học sinh sau khi tốt nghiệp THCS đi học các trường trung cấp chuyên nghiệp, dạy nghề còn gặp rất nhiều khó khăn do nhận thức của người dân đối với việc học nghề của con em còn nhiều hạn chế; phần lớn các bậc cha mẹ học sinh có nguyện vọng cho con em sau khi tốt nghiệp THCS tiếp tục học ở các trường THPT.

Đội ngũ giáo viên các trường và trung tâm dạy nghề có trình độ và tay nghề giỏi còn thiếu, bên cạnh đó việc tuyển sinh vào trường và trung tâm dạy nghề còn gặp không ít khó khăn do số lượng học sinh dự tuyển vào các trường và trung tâm dạy nghề còn ít. Nhiều học viên sau khi tốt nghiệp các trường và trung tâm dạy nghề chưa có việc làm, đây cũng chính là một trong những khó khăn để thực hiện phân luồng sau THCS.

Công tác giáo dục hướng nghiệp trong trường THCS còn hạn chế do đội ngũ cán bộ, giáo viên kiêm nhiệm công tác tư vấn nghề, chưa đào tạo chuyên sâu về tâm lý học nghề nghiệp, cũng như dự báo nhu cầu sử dụng lao động các ngành nghề, từ đó ảnh hưởng không nhỏ đến việc phân luồng học sinh. Bên cạnh đó, một số trường chưa quan tâm đến công tác giáo dục hướng nghiệp, chủ yếu tập trung đến việc hoàn thành nội dung, chương trình giáo dục, thiếu sự phối hợp chặt chẽ với các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp trên địa bàn.

Cơ chế chính sách về phân luồng chưa đầy đủ, đồng bộ từ trung ương đến địa phương; thiếu những chính sách khuyến khích, thu hút học sinh học nghề.

6.2.2. Nguyên nhân hạn chế

Do tâm lý coi trọng bằng cấp đã đi sâu trong suy nghĩ của người dân, mong muốn con em học sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở vào học tại các

trường trung học phổ thông để có cơ hội vào học cao đẳng, đại học. Vì vậy số học sinh vào học tại các trường trung cấp chuyên nghiệp và trung cấp nghề sau tốt nghiệp THCS chiếm tỷ lệ thấp.

Một bộ phận gia đình học sinh ở vùng sâu, vùng dân tộc ít người có điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn nên sau khi các em đã tốt nghiệp trung học cơ sở không đi học tiếp mà đi tìm công việc lao động phổ thông để nuôi sống bản thân và gia đình.

Nhà nước chưa có chính sách đủ mạnh để thu hút học sinh vào học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Việc đào tạo chưa gắn với việc làm nên tỉ lệ học sinh học trung cấp chuyên nghiệp và trung cấp nghề ra trường có việc làm chưa cao.

Điều tiết phân luồng vào học trung học phổ thông chưa phù hợp với mục tiêu của công tác phân luồng đã đặt ra.

III. Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện công tác phân luồng học sinh sau giáo dục THCS trong thời gian tới

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Nâng cao hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trung học cơ sở, đặc biệt là giúp học sinh cuối cấp tìm hiểu thế giới nghề nghiệp, thị trường lao động và đánh giá năng lực bản thân; hướng dẫn học sinh lựa chọn nghề nghiệp hoặc lựa chọn trường học, ngành học phù hợp với năng lực cá nhân và yêu cầu của xã hội góp phần tích cực vào việc phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương và xã hội.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Có trên 80% trường THCS có chương trình giáo dục hướng nghiệp gắn với hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương.

Có trên 80% trường THCS có giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn hướng nghiệp đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ.

Có ít nhất 30% học sinh sau khi tốt nghiệp THCS tiếp tục học tập tại các Trung tâm giáo dục thường xuyên - giáo dục nghề nghiệp, các trường Trung cấp chuyên nghiệp, Trung cấp nghề.

2. Một số nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Về nhận thức về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau THCS

Tiếp tục tổ chức quán triệt sâu sắc Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 370/KH-UBND ngày 02/10/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, mặt trận, đoàn thể chính trị - xã hội, đội ngũ cán bộ, đảng viên và

nhân dân về công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, góp phần thực hiện tốt chủ trương phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS.

Đây mạnh tuyên truyền trong và ngoài nhà trường về ý nghĩa thiết thực, tính cần thiết của công tác giáo dục hướng nghiệp phân luồng và dạy nghề học sinh sau trung học cơ sở, giúp các bậc cha, mẹ học sinh và học sinh nhận thức rõ, đúng đắn hơn việc học tập và cơ hội học tập, làm việc là yêu cầu trong quá trình bảo đảm cơ cấu hợp lý nguồn nhân lực xã hội.

Tiếp tục tuyên truyền, giáo dục cho các em thấy được lao động ở lĩnh vực nào cũng cần thiết, được kính trọng và được đãi ngộ xứng đáng nếu có tay nghề cao và làm việc hết mình. Các cơ hội học tập luôn có và sẽ đến với mọi người, học tập là công việc suốt đời. Từ nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, học sinh sẽ nhận thức được việc các em sau khi tốt nghiệp THCS đi vào các hướng khác nhau là bình thường và hợp lý.

2.2 Về nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS

Tiếp tục tổ chức thực hiện đầy đủ và hiệu quả chương trình giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường căn cứ trên khung phân phối chương trình hoạt động giáo dục hướng nghiệp của Bộ Giáo dục và Đào tạo, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về giáo dục hướng nghiệp của địa phương. Bên cạnh đó, thực hiện lồng ghép nội dung về hướng nghiệp dạy nghề vào các môn học và các hoạt động ngoại khoá. Thực hiện việc cải tiến chương trình hoạt động giáo dục hướng nghiệp phù hợp với tình hình thực tế của từng trường, với tình hình phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu nguồn nhân lực của địa phương trên cơ sở nội dung hướng nghiệp đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục hướng nghiệp theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động của người học, khơi dậy niềm hứng thú đối với việc lựa chọn nghề nghiệp; phối hợp linh hoạt các phương pháp giáo dục phù hợp với tâm sinh lý người học, nội dung cần truyền đạt.

Phối hợp với các trường trung cấp chuyên nghiệp, các doanh nghiệp đào tạo nghề để tổ chức sinh hoạt hướng nghiệp, tham quan tìm hiểu nhằm định hướng cho học sinh lựa chọn ngành nghề phù hợp.

2.3 Về xây dựng đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS

Xây dựng và phát đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng am hiểu tình hình phát triển kinh tế - xã hội, xu hướng nghề nghiệp, có năng lực để làm tốt chức năng tư vấn hướng nghiệp cho học sinh trung học cơ sở.

Tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ kinh phí cho đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp và phân luồng tham gia bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Chú trọng bồi dưỡng phương pháp

giáo dục hướng nghiệp, hình thức tổ chức tư vấn hướng nghiệp cho đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp và phân luồng. Hạn chế việc sử dụng giáo viên làm công tác giáo dục hướng nghiệp không qua đào tạo, bồi dưỡng.

Tăng cường liên kết với các trường đại học, cao đẳng ; mời các chuyên gia, giảng viên, các nghệ nhân, kỹ sư, thợ bậc cao trong các doanh nghiệp tham gia giảng dạy các lớp đào tạo giáo dục nghề nghiệp, bồi dưỡng giáo viên thường xuyên.

2.4. Về cơ sở vật chất phục vụ công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS

Tập trung các nguồn lực để đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng nhu cầu dạy nghề phổ thông và định hướng nghề nghiệp cho học sinh THCS.

Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các trường THCS với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh tại địa phương nhằm khai thác, sử dụng các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ cho giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau THCS.

Khuyến khích, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân, trong và ngoài nước đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học phục vụ công tác giáo dục hướng nghiệp cho học sinh THCS.

2.5. Về bổ sung, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau THCS

Nghiên cứu, tham mưu triển khai thực hiện Quyết định 522/QĐ-TTg ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025” trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục tham mưu các cấp, các ngành hoàn thiện cơ chế chính sách đối với học sinh đi học nghề, hỗ trợ kinh phí cho học sinh dân tộc thiểu số, học sinh nghèo, học sinh thuộc diện chính sách, học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, quản lý, giáo viên làm công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng, tham gia các khóa bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ về giáo dục hướng nghiệp. Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo hướng tập trung thực hành kỹ năng nghề nghiệp phục vụ công tác giáo dục hướng nghiệp cho các cơ sở giáo dục.

Tiếp tục phát huy vai trò tích cực của các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội, tùy theo chức năng và nhiệm vụ của mình để tham mưu cho chính quyền các cấp trong việc đề xuất các chủ trương, chính sách phục vụ công tác phân luồng học sinh sau THCS

2.6. Về huy động nguồn lực xã hội trong và ngoài nước tham gia công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau THCS

Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các lực lượng xã hội về xã hội hóa giáo dục. Tập trung huy động các nguồn lực trong xã hội bằng cách huy động sự đóng góp của các cấp, các ngành, của mọi cá nhân, tập thể, góp phần vào quá trình xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở giáo dục phục vụ công tác giáo dục hướng nghiệp, định hướng nghề nghiệp.

Tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc các thành phần kinh tế khác nhau thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp và tham gia hoạt động đào tạo nghề nghiệp; khuyến khích các doanh nghiệp xây dựng quỹ học tập suốt đời để hỗ trợ người lao động học tập nâng cao trình độ nghề nghiệp.

Nghiên cứu học tập kinh nghiệm về công tác phân luồng học sinh sau THCS tại một số nước có nhiều kinh nghiệm.

2.7. Về công tác quản lý đối với giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS

Giám sát việc xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch giáo dục hướng nghiệp, phân luồng sau THCS đối với các cơ sở giáo dục. Tăng cường quản lý việc thực hiện chương trình giáo dục hướng nghiệp, phương pháp cách thức tổ chức hướng nghiệp, hình thức kiểm tra, đánh giá năng lực học nghề phổ thông của học sinh.

Quản lý phân luồng học sinh sau THCS theo hướng tăng cường sự phối hợp giữa chính quyền địa phương, doanh nghiệp, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với các cơ sở giáo dục trung học cơ sở trong công tác hướng nghiệp cho học sinh, huy động mọi nguồn lực xã hội tham gia vào hoạt động phân luồng học sinh góp phần đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực của địa phương và quốc gia.

IV. Đề xuất, kiến nghị

1. Đối với Chính phủ: Không

2. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo

Bộ Giáo dục và Đào tạo tăng cường tổ chức hội nghị tập huấn về hoạt động giáo dục hướng nghiệp trong trường THCS để tăng cường kỹ năng hướng nghiệp cho giáo viên; tổ chức biên soạn tài liệu, cung cấp kịp thời cho giáo viên nhằm đảm bảo thực hiện công tác phân luồng có hiệu quả.

3. Đối với Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội

Bộ Lao động, Thương Binh và Xã hội tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách khuyến khích học sinh đi học nghề, ưu tiên cho học sinh sau tốt nghiệp THCS tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; hỗ trợ kinh phí cho học sinh dân tộc thiểu số, học sinh nghèo, học sinh thuộc diện chính sách và những cơ sở đào tạo học sinh sau trung học cơ sở vào học trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Tiếp tục mở rộng quy mô đào tạo các ngành nghề để thu hút nhiều học sinh tham gia học nghề. Ưu tiên đào tạo các ngành nghề có khả năng xuất khẩu lao động; gắn đào tạo nghề với giải quyết lao động sau khi học nghề.

Thường xuyên cung cấp thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động, nhu cầu việc làm, tỷ lệ học sinh sau khi tốt nghiệp có việc làm.

4. Đối với UBND tỉnh

Chỉ đạo các huyện, thị xã tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, bố trí kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về kiên cố hóa trường học, đặc biệt kinh phí xây dựng các phòng thực hành thí nghiệm, phòng học bộ môn, thư viện, phòng đa chức năng để phát triển trường đạt chuẩn quốc gia, góp phần duy trì nâng cao chất lượng giáo dục nói chung và chất lượng giáo dục hướng nghiệp nói riêng.

Chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp các Sở ban ngành liên quan khảo sát nhu cầu việc làm, nhu cầu đào tạo để làm cơ sở cho giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề gắn với địa chỉ cụ thể.

Trên đây là Báo cáo công tác phân luồng sau giáo dục trung học cơ sở tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông trân trọng báo cáo.

Chuyên viên lập báo cáo



Bùi Thị Yến Ly
Số điện thoại: 0935550105

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Toàn

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT qua Vụ GDDT (để báo cáo);
- Giám đốc (để báo cáo);
- Lưu: VT, GDTrH.

THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ CÔNG TÁC PHÂN LUỒNG HỌC SINH SAU THCS

(Kèm theo Báo cáo số...110.../BC-SGDĐT ngày ...14.. tháng 6 năm 2018)

Năm học	2013-2014		2014-2015		2015-2016		2016-2017		2017-2018	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
I. Quy mô phân luồng HS sau THCS										
1. Tổng số học sinh hoàn thành chương trình giáo dục THCS	7986	80,75 %	8713	79,5 5%	8759	79,2 4%	8199	78,06 %	8783	82,37 %
2. Số học sinh vào THPT huyện, thị	6754	86,95 %	6784	85,2 5%	7517	90,0 7%	7399	90,24 %	6820	83,96 %
3. Số học sinh vào trường PTDTNT tỉnh	140	1,75 %	150	1,93 %	150	1,88 %	150	1,79 %	150	1,82 %
4. Số học sinh vào trung tâm GDNN-GDTX huyện, tỉnh	223	2,9%	207	2,6 %	172	2,1 %	151	1,8%	185	2,3%
5. Số học sinh vào TCCN	67	0,9%	82	1,0 %	102	1,2 %	85	1,0%	185	2,3%
6. Số học sinh vào các cơ sở nghề nghiệp	227	2,9%	350	4,4 %	88	1,1 %	116	1,4%	265	3.3%
7. Số học sinh nghỉ học sau THCS	356	4.6%	384	4,8 %	316	3,8 %	298	3,6%	417	5,1%
II. Điều kiện thực hiện công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS										
1. Số cơ sở giáo dục và đào tạo tham gia công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh	69		69		70		70		70	
2. Số cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh	127		126		131		135		136	
3. Số cán bộ quản lý, giáo viên được đào tạo, tập huấn về công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh	61		64		163		69		66	

